TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Yên Phong, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST-DS ngày 16/12/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ.

Địa chỉ trụ sở: Số 21 CL, phường CL, quận ĐĐ, Tp Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP QĐ.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà B4 KL, đường P, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc L - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MB AMC.

Bà Đinh Thị Lành ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tiến D - Chuyên viên xử lý nợ Công ty MB AMC.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1969; Bà Ngô Thị L, sinh năm 1973; Trú tại: thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993; Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1993; Chị Phạm Thị A, sinh năm 1993.

Đều trú tại: thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

(Ông Nguyễn Hữu L, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Hữu T1, chị Phạm Thị A đều ủy quyền cho bà Ngô Thị L).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hữu L, bà Ngô Thị L do bà L đại diện phải trả Ngân hàng TMCP QĐ số tiền gốc là 848.235.270 đồng và lãi suất quá hạn tính đến ngày

07/01/2020 là 50.976.316 đồng. Tổng cộng 899.211.586 đồng (tám trăm chín mươi chín triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 08/01/2020 ông Nguyễn Hữu L, bà Ngô Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu L, bà Ngô Thị L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của ông Nguyễn Hữu L, bà Ngô Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi số tiền còn nợ. Cụ thể phát mại tài sản sau:

Phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 20, diện tích 230,0m^2, tại thôn M, xã L, huyện YP. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BS 135346; Số vào sổ cấp GCN: CH000341 do UBND huyện YP, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 12/3/2014 cho hộ ông Nguyễn Hữu L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 29/3/2017.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán cho khoản vay thì ông Nguyễn Hữu L, bà Ngô Thị L tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP QĐ phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng TMCP QĐ đã nộp đủ 5.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L, bà Ngô Thị L do bà L đại diện phải chịu 19.488.000 đồng (mười chín triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QĐ 19.409.000 đồng (mười chín triệu, bốn trăm linh chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2018/0001286 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Các đương sự; Lưu hồ sơ.*